

VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hồ Thị Hà, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thị Đan Thuy
Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân Văn, Đại học Cần Thơ
Email: htha@ctu.edu.vn

Tóm tắt: Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, giáo dục đại học (GDĐH) giữ vai trò vô cùng quan trọng, đây không chỉ là nơi đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, mà còn đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho các ngành kinh tế, góp phần tư vấn đường lối chính sách cho các cơ quan chức năng trong việc hoạch định đường lối, chính sách và kế hoạch. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khác; thu thập số liệu sơ cấp từ Niên giám thống kê của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Tổng cục Thống kê, nhóm tác giả đã phân tích, làm rõ vai trò của GDĐH là “nền tảng” và “động lực” quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội Việt Nam phát triển.

Từ khóa: Giáo dục đại học, vai trò của giáo dục đại học, kinh tế - xã hội, nguồn nhân lực chất lượng cao.

THE ROLE OF HIGHER EDUCATION IN SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Ho Thi Ha, Nguyen Thanh Nhan, Nguyen Thi Dan Thuy
Faculty of Political, Social and Human Sciences, Can Tho University
Email: htha@ctu.edu.vn

Abstract: In the process of national construction and development, higher education plays an extremely important role. It is not only the place for training, fostering, and providing high-quality human resources for society, but also a driving force in promoting scientific research and technology transfer across economic sectors, while contributing policy consultation for relevant authorities in formulating strategies, policies, and plans. Based on the methodological foundation of Marxism-Leninism and the combined application of various research methods, along with the collection of primary data from the Statistical Yearbook of the Ministry of Education and Training and the General Statistics Office, the authors analyzed and clarified the role of higher education as both a “foundation” and a significant “driving force” in promoting Vietnam’s socio-economic development.

Keywords: Higher education, role of higher education, socio-economic development, high-quality human resources.

Nhận bài: 15/07/2025

Phản biện: 16/08/2025

Duyệt đăng: 21/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, muốn đi tắt đón đầu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam phải dựa vào ba nguồn lực chính: nhân lực, tài lực và vật lực, trong đó nhân lực chất lượng cao là nguồn lực có tính chất quyết định. Chất lượng nguồn nhân lực không phải tự nhiên có được mà nó phải bắt nguồn từ giáo dục, do giáo dục quyết định, đặc biệt là GDĐH. Bởi đại học là bậc học cao nhất và cuối cùng của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo nhân lực trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Đồng thời, đây còn là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong bài viết này, nhóm tác giả tập trung phân tích về vai trò của GDĐH với tư cách là nền tảng và động lực quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết tổng quan dưới dạng lý luận triết học, được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời sử dụng tổng

hợp các phương pháp cụ thể sau: phương pháp logic và lịch sử; phân tích và tổng hợp; đối chiếu và so sánh, hệ thống hóa. Về cơ sở lý luận chung, bài viết đã sử dụng lý luận triết học giáo dục để phân tích, đánh giá những vai trò của GDĐH đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, số liệu sơ cấp được sử dụng từ niên giám thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua các năm học, Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê và thu thập từ các bài viết của các nhà khoa học, các nhà báo có liên quan đến đề tài.

2.2. Thực trạng vai trò của giáo dục đại học đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, giáo dục đại học là nền tảng, quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay

Thuật ngữ “nền tảng” theo Oxford được hiểu là nguyên tắc, tư tưởng hay thực tế để cái khác dựa lên và phát triển, còn theo Từ điển Tiếng Việt là bộ phận vững chắc nâng đỡ sự tồn tại và phát triển. Với vai trò là “nền tảng” của quốc gia, giáo dục đại học (GDĐH) quyết định sự phát triển kinh tế –

xã hội, bởi đây là “cỗ máy” đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng cao dân trí và tạo ra thể hệ lao động có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị – đạo đức, sức khỏe và khả năng sáng tạo. Tính đến nay, hệ thống GDĐH Việt Nam có 243 trường đại học, học viện, gần 100.000 cán bộ quản lý, giảng viên và hơn 2,3 triệu sinh viên. Hàng năm, GDĐH cung cấp cho xã hội hơn 300.000 cử nhân, góp phần hình thành đội ngũ chuyên gia, quản lý, nhà khoa học – những lực lượng then chốt cho sự phát triển đất nước.

Trong lĩnh vực kinh tế, GDĐH là động lực then chốt trong việc chuyển hóa sức lao động giản đơn thành sức lao động phát triển, cung cấp đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, cử nhân và lao động lành nghề cho mọi ngành nghề. Theo Ngân hàng Thế giới, đầu tư vào giáo dục chính là tích lũy vốn con người – chìa khóa cho tăng trưởng kinh tế. Thực tế ở Việt Nam, giai đoạn 2019–2023, tỷ lệ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật tăng từ 22,8% lên 27,2%; năng suất lao động tăng từ 141% lên 201,2%; lợi nhuận doanh nghiệp và quy mô nền kinh tế cũng gia tăng mạnh mẽ, với GDP đạt 430 tỷ USD năm 2023, GDP bình quân đầu người 4.300 USD. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên trở thành nền kinh tế hội nhập toàn cầu, nằm trong nhóm 22 đối tác thương mại lớn nhất thế giới.

Trong lĩnh vực chính trị, GDĐH đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho hệ thống chính trị với hơn 1,2 triệu người, trong đó tỷ lệ đã qua đào tạo chiếm 86,3%. Đây là đội ngũ vừa giỏi chuyên môn, vừa có đạo đức, bản lĩnh, đóng vai trò then chốt trong hoạch định đường lối, chính sách, cải cách hành chính và duy trì sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, họ còn là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần củng cố hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và Nhà nước pháp quyền XHCN.

Trong lĩnh vực văn hóa – xã hội, GDĐH vừa là trung tâm khoa học – công nghệ vừa là trung tâm văn hóa, trực tiếp đào tạo nhân lực trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao và du lịch. Đây là đội ngũ giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, kết hợp tinh hoa truyền thống với hiện đại, lan tỏa giá trị văn hóa ra thế giới. Nhân lực văn hóa – xã hội không chỉ có trách nhiệm sáng tạo, hướng dẫn cộng đồng mà còn đóng vai trò tiên phong trong việc đấu tranh xóa bỏ hủ tục, bảo vệ “hồn cốt” dân tộc, đồng thời tiếp thu và phát huy những giá trị văn hóa nhân loại.

Có thể khẳng định, GDĐH chính là nền tảng quyết định mọi mặt phát triển quốc gia. Sản phẩm

của GDĐH – nguồn nhân lực chất lượng cao – là lực lượng ưu tú, không chỉ đảm nhận vai trò trong kinh tế mà còn góp phần ổn định chính trị và phát triển văn hóa – xã hội. Nhờ vậy, GDĐH trở thành động lực then chốt, vừa duy trì bản sắc dân tộc, vừa mở rộng hội nhập quốc tế, đảm bảo sự phát triển bền vững của Việt Nam trong thời kỳ toàn cầu hóa.

Thứ hai, giáo dục đại học là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay

Thuật ngữ “động lực” (motivation) được hiểu là cái thúc đẩy sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Khoa học và giáo dục là một động lực then chốt để đất nước thoát nghèo, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới” (ĐCSVN, 2008). Trong đó, giáo dục đại học (GDĐH) được xem như động lực nội sinh thúc đẩy toàn diện các lĩnh vực kinh tế, chính trị và văn hóa – xã hội phát triển. Theo Luật Giáo dục đại học (2018), nhiệm vụ của GDĐH không chỉ là đào tạo nhân lực mà còn nghiên cứu, sáng tạo tri thức và chuyển giao công nghệ.

Hiện nay, hệ thống khoa học và công nghệ Việt Nam có 1.513 tổ chức với hơn 60.000 nhân lực, trong đó 75% có trình độ đại học trở lên. Trong hệ thống GDĐH, năm học 2023–2024 ghi nhận hơn 95.000 cán bộ, giảng viên và nhà nghiên cứu, bao gồm 49.299 thạc sĩ, 28.862 tiến sĩ, cùng đội ngũ giáo sư, phó giáo sư. Đây là lực lượng nòng cốt, vừa đảm nhận giảng dạy, vừa thực hiện nghiên cứu khoa học, đóng góp trực tiếp cho sự phát triển kinh tế – xã hội.

Về kinh tế, nghiên cứu khoa học trong GDĐH tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, y tế, môi trường, pháp luật, quốc phòng. Các kết quả nghiên cứu được chuyển giao giúp tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, gia tăng năng suất lao động, nâng cao lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững. Nhờ ứng dụng tiên bộ khoa học – công nghệ, nông nghiệp tăng trưởng 30–40%, công nghiệp phát triển sản phẩm mới thay thế nhập khẩu, giảm chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng. Quá trình nghiên cứu và chuyển giao còn đảm bảo hoạt động đào tạo gắn với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho nền kinh tế (Bộ KH&CN, 2017).

Về chính trị, đội ngũ giảng viên, nhà khoa học trong các trường đại học góp phần quan trọng vào công tác phản biện, tư vấn chính sách. Nhiều công trình nghiên cứu cấp Nhà nước, Bộ, ngành đã cung cấp luận cứ khoa học phục vụ xây dựng đường lối phát triển, cải cách thể chế, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã

hội chủ nghĩa. Các kiến nghị từ giới học thuật đã được vận dụng trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, đồng thời giúp bổ sung, lý giải và hoàn thiện nhiều quan điểm về đổi mới tư duy lý luận, xây dựng hệ thống chính trị và chiến lược phát triển đất nước.

Về văn hóa – xã hội, GDĐH không chỉ giữ vai trò trung tâm đào tạo nhân lực mà còn trực tiếp xây dựng, bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nhờ được đào tạo, người học nâng cao mức sống, có khả năng thụ hưởng và sáng tạo các giá trị văn hóa, đồng thời góp phần giải quyết các vấn đề xã hội như an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn. GDĐH trở thành động lực xã hội quan trọng, gắn kết phát triển con người với phát triển cộng đồng, thúc đẩy sự hài hòa giữa tiến bộ vật chất và tinh thần.

GDĐH là động lực mạnh mẽ tạo sức bật nội sinh cho sự phát triển quốc gia. Với chức năng đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao tri thức và công nghệ, GDĐH không chỉ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị và nâng tầm văn hóa – xã hội, khẳng định vai trò then chốt trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2.3. Một số khuyến nghị nhằm phát triển giáo dục đại học hiện nay

Tại Diễn đàn kinh tế thế giới tổ chức tại Davos (Thụy Sĩ) năm 2016 đã đưa ra tiêu chí mới cho chất lượng nguồn nhân lực là: trí tuệ - năng lực nhận thức, sức khỏe – thể chất; kỹ năng chuyên môn – xử lý công việc; khả năng ứng phó đa chiều – xử lý các mối quan hệ xã hội. Trong Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá chiến lược và yêu cầu cần tiếp tục gắn phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với “ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2, tr. 338). Để thực hiện được mục tiêu đề ra, Đảng, Nhà nước cần đầu tư thúc đẩy GDĐH – chính là tạo “nền tảng” và “động lực” thúc đẩy kinh tế - xã hội Việt Nam phát triển. Muốn vậy, các cơ sở GDĐH cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, Trước đòi hỏi của thị trường lao động thế giới, các cơ sở GDĐH Việt Nam cần chủ động nắm bắt nhu cầu của xã hội để điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo. Cập nhật, bổ sung các chương trình đào tạo tiên tiến của thế giới, không ngừng đổi mới nội dung, cải tiến chương trình nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực vừa có kiến thức, kỹ năng và thái độ. Song hành với cung cấp

kiến thức, các cơ sở GDĐH cần tăng cường các học phần thực tập, thực hành, thực tế để người học có thể kết hợp lý thuyết với thực tiễn. Đồng thời, tăng cường rèn luyện kỹ năng chuyên môn, các kỹ năng mềm, cần đặc biệt quan tâm giáo dục ý thức, thái độ, đạo đức và các phẩm chất lao động để đào tạo sinh viên Việt Nam trở thành công dân toàn cầu, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, các cơ sở GDĐH Việt Nam cần đẩy mạnh liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong và ngoài nước về công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Vai trò của doanh nghiệp vừa là nơi cụ thể hóa mục tiêu chương trình đào tạo nhằm rèn luyện kiến thức, kỹ năng và thái độ người học, vừa là môi trường để sinh viên tham gia thực tập, vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng thái độ lao động. Vì vậy, các cơ sở GDĐH nên thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị có sự tham vấn của nhà tuyển dụng để giao lưu với sinh viên, qua đó làm cầu nối giữa người học với các doanh nghiệp. Đây là một giải pháp hữu hiệu, không chỉ có ý nghĩa giáo dục mà còn có ý nghĩa xã hội – Trường đại học đạt được mục tiêu đào tạo, người học ra trường có việc làm với mức lương cao, doanh nghiệp giảm chi phí đào tạo lại, gia tăng lợi nhuận - qua đó sẽ đạt được mục tiêu chung về kinh tế - xã hội.

Thứ ba, Tăng cường gắn đào tạo với sử dụng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao

công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội. Các cơ sở GDĐH tại Việt Nam cần quan tâm hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư thỏa đáng về kinh phí nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, bởi đào tạo và nghiên cứu khoa học có mối quan hệ biện chứng, vừa là điều kiện gắn kết lý thuyết và thực tiễn, vừa thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển. Vì vậy, các cơ sở GDĐH nên có chính sách ưu tiên phù hợp để khuyến khích các giảng viên và sinh viên nghiên cứu. Có chính sách khen thưởng, đãi ngộ, tôn vinh, trọng dụng, tuyển dụng các cán bộ và sinh viên có nhiều thành tích nghiên cứu khoa học dựa trên những giá trị đóng góp nổi bật của họ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Cần có chính sách ưu đãi nhằm thu hút các chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Các cơ sở GDĐH nên đề ra các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo nguồn nhân lực và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Đồng thời đẩy mạnh công bố quốc tế.

Thứ tư, Nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên và các cán bộ quản lý GDĐH, xem đây là giải pháp chiến lược, cơ bản, lâu dài, là tâm điểm của chiến lược tổng thể phát triển GDĐH Việt Nam. Đại thi hào Tagorơ của Ấn Độ đã khẳng định: “Giáo dục một người đàn ông được một người, giáo dục một người đàn bà được cả gia đình, giáo dục một người thầy được cả thế hệ”. Các Mác cũng nhấn mạnh: “bản thân nhà giáo cũng cần được giáo dục”. Do đó, để nâng cao chất lượng giáo dục, cần đặc biệt chú trọng tới chất lượng người thầy, đạo đức - kỹ cương - văn hóa trong nhà trường như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nêu rõ: “thầy ra thầy, trò ra trò, trường ra trường, lớp ra lớp”. Vì vậy, các cơ sở GDĐH tại Việt Nam cần xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đại học có chất lượng. Trước hết, cần xây dựng lộ trình, kết hợp với các chính sách ưu tiên, đãi ngộ để các giảng viên yên tâm học tập nâng cao trình độ. Đồng thời, phải có những hình thức kỷ luật để xử lý những cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống. Sẵn sàng đào thải những giảng viên không có ý chí phấn đấu, học tập trau dồi năng lực chuyên môn, kỹ năng và

phẩm chất đạo đức. Bản thân mỗi giảng viên cần phải có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trau dồi đạo đức nhà giáo, phát triển kỹ năng, phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, trở thành những tấm gương tốt cho sinh viên noi theo.

III. KẾT LUẬN

Đảng ta khẳng định: “Khoa học và giáo dục đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, là một động lực đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2005). Để phát huy vai trò “nền tảng” và “động lực” thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, Đảng, Nhà nước cần đầu tư nguồn lực tài chính để phát triển GDĐH; Bộ Giáo dục và Đào tạo cần thẳng thắn nhìn vào những khuyết điểm, yếu kém đang tồn đọng để đổi mới căn bản, toàn diện hệ thống GDĐH; Bản thân các cơ sở GDĐH cũng phải năng động, tự lực, tự cường trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; Toàn thể nhân dân cần nâng cao nhận thức về vai trò của GDĐH đối với sự phát triển kinh tế - xã hội – Đây là động lực quan trọng để thúc đẩy GDĐH Việt Nam phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2025), Niên giám thống kê GD&ĐT, năm học 2023-2024
2. Bộ Khoa học và công nghệ (2017), Báo cáo tổng kết Hội nghị “Phát triển khoa học công nghệ trong các cơ sở GDĐH giai đoạn 2017 – 2025, Hà Nội
3. Đảng cộng sản Việt Nam, (2005), *Văn kiện của Đảng và Nhà nước về giáo dục (giai đoạn 1975 -1984)*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
4. Đảng cộng sản Việt Nam, (2008), *Văn kiện đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập* (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tập 1,2, Hà Nội.
6. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học (2018), Nxb. CTQG. HN
7. Tổng cục thống kê, Niên giám thống kê (2023), Nxb. Thống kê
8. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển tiếng việt*, Nxb. Văn hóa, thông tin, HN
9. Oxford Advanced Learner’s Dictionary, 7th Edition, Oxford University
10. Alvin, T (1992), *The Third wave*, New York: William Morrow and Company.
11. Marx, K; Engels, F & Lenin, V.I (1978), *Về Giáo dục*, Nxb GD, HN.
12. Digumarti, B.R, (2003), *Higher Education in the Twenty – first Centure: Vision and Action*, Neu Delhi – India.
13. George Psachropoulos, M.W. *Giáo dục vì phát triển*, Ngân hàng thế giới, 1985